

HƯỚNG DẪN THỦ TỤC XIN THỜI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Giấy tờ trong hồ sơ xin thời quốc tịch do cơ quan có thẩm quyền của Đức cấp phải được hợp pháp hóa lãnh sự. Đối với giấy tờ được lập bằng tiếng Đức phải được dịch sang tiếng Việt, bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

1. Công dân Việt Nam đề nghị được thời quốc tịch Việt Nam để nhập quốc tịch nước ngoài cần nộp 03 bộ hồ sơ, mỗi bộ bao gồm các giấy tờ sau:

a) 01 đơn xin thời quốc tịch Việt Nam theo mẫu TP/QT-2020-ĐXTQT.1 (dành cho người từ 18 tuổi trở lên) hoặc mẫu TP/QT-2020-ĐXTQT.2 (dành cho người dưới 18 tuổi); có dán ảnh chụp trong thời gian 06 tháng gần nhất.

Đối với trẻ dưới 18 tuổi (mẫu TP/QT-2020-ĐXTQT.2), thì phải có văn bản thỏa thuận của cha mẹ về việc xin thời quốc tịch Việt Nam cho con.

Đối với trẻ từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi, thì trẻ cũng phải ký vào đơn cùng với cha/mẹ.

b) 01 bản khai lý lịch theo mẫu TP/QT-2020-BKLL có dán ảnh chụp trong thời gian 06 tháng gần nhất;

Lưu ý: Tất cả đơn và bản khai lý lịch đều phải ký trực tiếp (Originalunterschrift), không sử dụng chữ ký sao chụp.

c) 01 bản chụp hộ chiếu Việt Nam

Lưu ý: Đối với người dưới 18 tuổi, cần gửi kèm bản chụp hộ chiếu (trang số 2 và 3) của người giám hộ.

d) 01 bản chụp giấy khai sinh;

e) 01 bản gốc giấy bảo đảm cho nhập quốc tịch Đức (Original-Einbürgerungszusicherung) còn giá trị ít nhất 06 tháng (đối với trường hợp miễn xác minh nhân thân) hoặc 01 năm (đối với trường hợp phải xác minh nhân thân) kể từ ngày nộp hồ sơ; trường hợp người xin thời quốc tịch Việt Nam đã có quốc tịch Đức thì nộp bản chụp hộ chiếu Đức.

f) Danh sách những người được đề nghị giải quyết hồ sơ (ghi rõ địa chỉ cư trú, số điện thoại, e-mail)

g) 03 phong bì có dán sẵn tem 0,90 euro để Đại sứ quán liên lạc khi cần thiết.

2. Đối với trường hợp **đề nghị được miễn xác minh** mà không thuộc diện trẻ em dưới 10 tuổi hoặc người sinh ra và lớn lên tại Đức, thì cần nộp thêm 03 bản chụp của một trong các giấy tờ sau:

a) Chứng nhận cư trú tại Đức từ 10 năm trở lên (Meldebescheinigung hoặc Aufenthaltsbescheinigung);

b) Hộ chiếu và thị thực chứng minh được xuất cảnh sang Đức theo diện đoàn tụ gia đình (Visum zur Familienzusammenführung/ Familiennachzug).

3. Khi nộp hồ sơ, người đề nghị được thôi quốc tịch Việt Nam nộp lệ phí lần 1 bao gồm lệ phí chứng thực bản dịch, hợp pháp hóa giấy tờ do phía Đức cấp và phí dịch thuật giấy tờ được lập bằng tiếng Đức để đáp ứng yêu cầu về hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 3/2/2020 của Chính phủ. Trên cơ sở kiểm tra hồ sơ, cán bộ xử lý sẽ liên hệ và thông báo cho khách.

Người đề nghị nộp hồ sơ cũng có thể làm thủ tục chứng thực chữ ký, chứng thực bản sao tại công chứng viên của Đức; thuê phiên dịch viên tuyên thệ (beeidigte Übersetzer) dịch sang tiếng Việt các giấy tờ tiếng Đức trong hồ sơ. Sau đó, hồ sơ cần được đưa tới tòa án vùng (Landgericht) để chứng thực chữ ký của công chứng viên/phiên dịch viên tuyên thệ, nếu không thuộc [danh sách công tác viên](#), và gửi tới Đại sứ quán để làm thủ tục hợp pháp hóa.

4. Khi nhận được thông báo đã được Chủ tịch nước cho phép được thôi quốc tịch Việt Nam, người đề nghị thôi quốc tịch nộp lệ phí lần 2 là lệ phí thôi quốc tịch và các giấy tờ sau:

a) Thông báo của Đại sứ quán;

b) Bản gốc hộ chiếu Việt Nam, giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân Việt Nam (nếu có).

Trước khi nộp lại hộ chiếu, giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân, người đề nghị nên chụp lại để lưu hồ sơ cá nhân, vì các giấy tờ này có giá trị chứng minh nguồn gốc Việt Nam khi đề nghị cấp giấy miễn thị thực hoặc giấy xác nhận gốc Việt Nam sau này.

5. Người đề nghị được thôi quốc tịch Việt Nam cần ghi chính xác địa chỉ và **số điện thoại liên lạc**, tốt nhất là điện thoại cầm tay, để cán bộ xử lý có thể liên hệ khi cần thiết. Trong thời gian nộp hồ sơ nếu có thay đổi địa chỉ, số điện thoại thì cần thông báo lại cho Đại sứ quán.

Nếu có câu hỏi hoặc thắc mắc về vấn đề quốc tịch, đề nghị liên lạc theo số máy chuyên trách (030) 53630 122 hoặc theo số tổng đài (030) 53630 108./.